

Số: **171/2021/QĐST-HNGĐ**

Cầu Giấy, ngày 28 tháng 05 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 205/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 05 năm 2021, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

Người yêu cầu:

1. Chị Vũ Hải H, sinh năm 1997;

CMND số 013539420 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 02/06/2012;

ĐKHKT: Tổ 17, phường D, quận C, thành phố H;

Chỗ ở hiện tại: số 7A, ngõ 19 T, phường Q, quận T, H.

2. Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1995;

Căn cước công dân số 001095023999 do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 31/12/2020;

ĐKHKT: Tổ 17, phường D, quận C, thành phố H;

Chỗ ở hiện tại: A23 C, tổ 17, phường D, quận C, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến D và chị Vũ Hải H đăng ký kết hôn ngày 03/07/2018 tại Ủy ban nhân dân phường D, quận C, thành phố H trên cơ sở tự nguyện. Anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 07/2020 thì phát

sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân kể từ đó đến nay, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm với nhau nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu thương nhau nữa. Nay anh chị xác định tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống..

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Tiến D và chị Vũ Hải H có 02 con chung là cháu Nguyễn Trúc L (giới tính nữ), sinh ngày 07/06/2016 và cháu Nguyễn Minh Q (giới tính nam), sinh ngày 21/02/2019. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Trúc L cho anh Nguyễn Tiến D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Minh Q cho chị Vũ Hải H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Tiến D và chị Vũ Hải H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Tiến D và chị Vũ Hải H không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, khi ly hôn, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Tiến D tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị H đồng ý.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày **20 tháng 05 năm 2021** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến D và chị Vũ Hải H.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Tiến D và chị Vũ Hải H có 02 con chung là cháu Nguyễn Trúc L (giới tính nữ), sinh ngày 07/06/2016 và cháu Nguyễn Minh Q (giới tính nam), sinh ngày 21/02/2019. Giao cháu Nguyễn Trúc L cho anh Nguyễn Tiến D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Minh Q cho chị Vũ Hải H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Anh Nguyễn Tiến D và chị Vũ Hải H có quyền đi lại chăm sóc, giáo dục con chung; Anh D, chị H cùng các thành viên trong gia đình của Anh D, chị H không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh Nguyễn Tiến D và chị Vũ Hải H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh Nguyễn Tiến D và chị Vũ Hải H không vay nợ ai và không cho ai vay nợ. Khi ly hôn, Anh D và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Tiến D tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) Anh D đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2020/0017599 ngày 11/05/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Anh D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND phường Dịch Vọng Hậu, Q.Cầu Giấy, TP. Hà Nội (GCNKH số 72/2018);
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Văn Lương